

Thành phố H, ngày 19 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 398/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức Xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (Viết tắt là H).

Địa chỉ: số B Bis N, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Lê Mạnh P – Chức vụ: Giám đốc H – Chi nhánh Đ (theo Quyết định Ủy quyền số 4653/2024/QĐ-TGD ngày 25/10/2024).

Người đại diện theo lại ủy quyền: Ông Đỗ Tiến N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số H L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Bà Phan Ngọc N1, sinh năm 1983;

2. Ông Nguyễn Vĩnh B, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng địa chỉ tạm trú: khóm E, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Phan Bảo T1, sinh năm 2003.

2. Chị Nguyễn Phan Bảo N2, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2007.

Người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Phan Bảo N2 là ông Nguyễn Vĩnh B, sinh năm 1972 và bà Phan Ngọc N1, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: khóm 5, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Vĩnh B và bà Phan Ngọc N1 tự nguyện thống nhất liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H) tạm tính đến ngày 11/02/2025 tổng số tiền là: 2.312.915.025đồng (Hai tỷ ba trăm mười hai triệu chín trăm mười lăm nghìn không trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó nợ hợp đồng tín dụng: Vốn gốc: 1.800.000.000đồng, Lãi trong hạn: 54.711.878 đồng, L quá hạn: 126.718.043đồng. Tổng nợ: 2.169.064.315đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ một trăm sáu mươi chín triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm mười lăm đồng*) và nợ thẻ tín dụng của bà Phan Ngọc N1 (tạm tính đến ngày 11/02/2025) với tổng số tiền 143.850.710 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm mười đồng*). Trong đó: Vốn gốc 84.141.086đồng; Lãi trong hạn 34.363.943 đồng; Lãi quá hạn 25.345.681đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 19724/22MN/HĐTD ngày 11/5/2022, số 26721/23MN/HĐTD ngày 29/9/2023 và khế ước nhận nợ số 19724/22MN/HĐTD/KUNN02 ký ngày 03/02/2023, số 19724/22MN/HĐTD/KUNN03 ký ngày 26/04/2023, số 26721/23MN/HĐTD/KUNN01 ký ngày 10/10/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ kèm theo hợp đồng, Giấy đề nghị mở thẻ tín dụng L2105101226P ngày 10/05/2021 kể từ ngày 12/02/2025 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ nêu trên cho H.

Bị đơn ông Nguyễn Vĩnh B và bà Phan Ngọc N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Phan Bảo T1 và chị Nguyễn Phan Bảo N2 tự nguyện thống nhất công nhận Hợp đồng thế chấp số: 8512/21MN/HĐBĐ ngày 30/03/2021. Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 8512/21MN/HĐBĐ/PL01 ngày 11/05/2022, số 8512/21MN/HĐBĐ/PL02 ngày 29/09/2023 và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với tài sản hình thành trong tương lai số 19959/23MN/HĐBĐ ngày 29/09/2023 giữa H với bà Phan Ngọc N1 và ông Nguyễn Vĩnh B đối với thửa đất số 104, tờ bản đồ 41, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Nguyễn Vĩnh B và bà Phan Ngọc N1 tại H thì ông Nguyễn Vĩnh B và bà Phan Ngọc N1 phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ nêu trên cho H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H) ông Đỗ Tiến N, các bị đơn ông Nguyễn Vĩnh B và bà Phan Ngọc N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Phan Bảo T1 và chị Nguyễn Phan Bảo N2 tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Nguyễn Vĩnh B và bà Phan Ngọc N1 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 39.279.000đ (Ba mươi chín triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H được nhận lại 37.331.000đ (Ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 12101 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

- Về chi phí tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H) ông Đỗ Tiến N, các bị đơn ông Nguyễn Vĩnh B và bà Phan Ngọc N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Phan Bảo T1 và chị Nguyễn Phan Bảo N2 tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông Nguyễn Vĩnh B và bà Phan Ngọc N1 tự nguyện chịu chi phí thẩm định là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) để trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H vì Ngân hàng đã tạm ứng trước và đã chi xong. Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H được nhận lại 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), đã nhận xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo